

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HOÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HOÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703133263

3. Ngày thành lập: 14/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

36, Phạm Ngũ Lão, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0395121234

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Dịch vụ đóng gói	8292
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
15.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
16.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
27.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
28.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
29.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
30.	Sản xuất chè	1076
31.	Sản xuất cà phê	1077
32.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
33.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không) (không hoạt động tại trụ sở)	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (không hoạt động tại trụ sở)	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ	5630(Chính)
43.	Đại lý du lịch	7911
44.	Điều hành tua du lịch	7912
45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
46.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
47.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (không hoạt động tại trụ sở)	8211
48.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không hoạt động tại trụ sở)	3312

49.	Sửa chữa thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)	3314
50.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
51.	Sửa chữa thiết bị khác (không hoạt động tại trụ sở)	3319
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	3320
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường bộ (không hoạt động tại trụ sở)	4212
56.	Xây dựng công trình điện (không hoạt động tại trụ sở)	4221
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (không hoạt động tại trụ sở)	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc (không hoạt động tại trụ sở)	4223
59.	Xây dựng công trình công ích khác (không hoạt động tại trụ sở)	4229
60.	Phá dỡ (không hoạt động tại trụ sở)	4311
61.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4741
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4752

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CHU THỊ PHƯƠNG ANH	262/42, Tổ 24, K2, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.900	209.000.000	20,900	0771950004 05	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.900	209.000.000	20,900		
2	PHAN VĂN HÒA	A1 T-12, chung cư PLT, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	79.000	790.000.000	79,000	0240830007 95	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	79.000	790.000.000	79,000		

3	CHU PHẠM HOÀNG THY	262/42, Tổ 24, K2, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100	1.000.000	0,100	0793030008 41
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100	1.000.000	0,100	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU THỊ PHƯƠNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 31/05/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 077195000405

Ngày cấp: 25/05/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 262/42, Tổ 24, K2, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 262/42, Tổ 24, K2, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương